

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày: 05-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thanh Mai.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phú Ba.

2. Bà Nguyễn Thị Tạo.

- Thư ký phiên tòa: Phạm Văn Minh -Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hiếu Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 08 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Kim C; sinh năm 1976, tại huyện V, tỉnh T; Giới tính: Nữ. Cư trú: ấp Tân An, xã Tân Bình, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thanh N, sinh năm 1950; Chồng: Phan Văn H, sinh năm 1977 (đã ly hôn); Bị cáo có hai người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại:

1. Ông Trần H A, sinh năm: 1968 (có mặt)

2. Bà Phan Kim T, sinh năm 1976; (vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp Tân Thuận, xã Tân Phú Trung, huyện V, T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Văn Mười M, sinh năm 1962.(có mặt)

Cư trú: Ấp Đông, xã Tân Bình, huyện V, T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị Kim C là em ruột của bị hại Trần H A, sinh năm 1968, ngụ ấp Tân Thuận, xã Tân Phú Trung, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Do vợ của Trần H A là Phan Kim T nợ tiền của C khoảng 200.000.000đ thông qua việc chơi hụi do chị T làm đầu thảo. Cuối năm 2017, chị T vỡ hụi và chưa có khả năng trả tiền nợ, nên C bàn bạc với Trần H A là sẽ mang những tài sản trong nhà H A đến nhà cha ruột của C và H A là Trần Văn Th thuộc ấp Tân An, xã Tân Bình gởi. Khi nào chị T trả đủ tiền cho C thì C sẽ trả lại tài sản cho vợ chồng ông H A.

Đến 15 giờ ngày 16/3/2018, C cùng với chị ruột là Trần Thị Huỳnh H, em ruột là Trần Thị Kim H và em rể là Nguyễn Văn Ch (chồng của H) đến nhà Trần H A mang tài sản đến gởi tại nhà ông Th như thoả thuận. Khi đến nơi thì Trần H A yêu cầu mang tài sản đến gởi tài nhà ông Th vào ngày 19/3/2018 vì ngày 16/3/2018 vợ của H A không có ở nhà nhưng C không đồng ý nên H A cũng không có ý kiến gì và đến bên hông nhà nằm vờng. C bảo H và Ch mang ti vi hiệu TOSHIBA, loại 40 inch về nhà ông Th trước, còn C và H ở lại thu dọn một số vật dụng khác trong nhà. Khi Ch và H mang ti vi đi thì H A cảm thấy bức tức nên khoá cửa rào, rồi điều khiển xe đến nhà ông Th hỏi sự việc. Sau khi H A khoá cửa, C và Hoa dừng thu dọn tài sản, Ch và H cũng đến nên C và H đến hàng rào nói chuyện với Ch và H đồng thời tìm cách mở cửa hàng rào. Lúc này, ông Trần Văn Ch là chú ruột của H A từ căn nhà ở bờ sông, đối diện và cách hàng rào nhà H A 07 mét, cầm cây búa, loại búa chẽ củi dài 37cm đến dọa chém chị em C thì bị Ch giật lấy để cạnh cửa hàng rào và đẩy ông Ch trở lại căn nhà ở bờ sông. Thấy vậy, H nhặt búa đập ổ khoá nhưng không được nên để búa ở hàng rào rồi lấy những cái ghế đẩu (đã mang ra trước đó) đến hàng rào trèo ra bên ngoài. Còn Trần Thị Kim C do bức xúc việc bị Trần H A

khoá cửa rào không cho mang tài sản đi như thoả thuận nên nhặt cây búa do H để ở hàng rào vào bên trong nhà đập phá các tài sản lần lượt từ trước ra sau gồm: 02 tấm kính cửa chính; 01 bàn dài bằng gỗ; 01 tủ kệ đặt tại gian nhà trước; 01 tấm kính cửa phòng ngủ; các tấm kính của 02 tủ chén. Khi đi ra sân vấp chân vào tấm kính lót mặt bàn dài (đã mang ra trước đó) nên đập luôn tấm kính rồi đến hàng rào trèo ra bên ngoài. Lúc này, Trần H A về đến nên C, H, H và Ch cũng bỏ về nhà cha ruột mình. Khi về đến nhà ông Th, C bảo H chở C mang ti vi trả lại cho Trần H A. Khi đến nơi, C thấy H A đang đứng trong sân, nên mang ti vi đến trước mặt H A buông mạnh xuống gây hư hỏng rồi cùng H bỏ về.

Đối với Trần Văn Ch, sau khi Ch đẩy ông Ch trở lại căn nhà ở bờ sông thì ông Ch lấy con dao định chém H nhưng bị H giật lấy ném xuống sông. Ông Ch lại vào nhà lấy sợi dây xích đánh trúng vào vai và dùng tay đánh trúng mặt H nhưng không gây thương tích. H và Ch mới không chế làm ông Ch té xây sát vùng mặt và vai, rồi đẩy ông Chính vào trong nhà. Ông Ch lại tiếp tục dùng cây sừa định tấn công H thì bị H giật lấy ném xuống sông đồng thời Ch nhặt lấy 01 sợi dây băng (dùng để ràng buộc các vật dụng) quấn ngang người ông Ch kéo vào cột nhà nhằm ngăn cản ông Ch tiếp tục tấn công H nhưng ông Ch vùng vẫy thoát ra được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG-HĐ ngày 03/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận các tài sản của Trần H A bị Trần Thị Kim C đập phá gồm: 02 tấm kính cửa chính; 01 bàn dài bằng gỗ cùng tấm kính lót mặt bàn; 01 tủ kệ đặt tại gian nhà trước; 01 tấm kính cửa phòng ngủ; các tấm kính của 02 tủ chén và 01 ti vi đã qua sử dụng hiệu TOSHIBA, loại 40 inch có tổng giá trị tài sản là 6.000.000đ.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chiếc búa (lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ) dài 37cm; 01 sợi dây băng màu đỏ, có hai đầu móc bằng kim loại, dài 1,45 mét; 01 sợi dây dù dài 40cm do ông Trần Văn Ch giao nộp. Đây là các tài sản của ông Ch nhưng ông Ch không yêu cầu nhận lại.

Qua điều tra xác định, nhà và đất mà Trần H A và Phan Kim T đang ở đã được chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Mười M, sinh năm 1962, ngụ ấp Đông, xã Tân Bình, huyện V, tỉnh T vào đầu năm 2018. Tuy nhiên, ông Mười M vẫn giao nhà và đất cho vợ chồng Trần H A quản lý và sử dụng đến tháng 10/2019. Các tài sản trong nhà thì thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Trần H A. Việc C gây hư hỏng 02 tấm kính cửa chính và tấm kính cửa phòng ngủ, ông Mười M không có ý kiến gì mà giao cho vợ chồng ông Trần H A tự giải

quyết với C. Vợ Trần H A là Phan Kim T cũng uỷ quyền cho Trần H A giải quyết toàn bộ sự việc. Ngày 22/6/2018, Trần Thị Kim C giao nộp 6.000.000đ cho Cơ quan điều tra để bồi tH cho vợ chồng Trần H A. Vợ chồng ông Trần H A đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với việc ông Trần Văn Ch bị trói và bị thương trong lúc xô xát với Ch và H, ông Chính từ chối giám định tỉ lệ thương tật, không yêu cầu xử lý hình sự Ch và H, chỉ yêu bồi tH số tiền 1.500.000đ. Ngày 08/7/2018, H và Ch đã thoả thuận bồi thường cho ông Chính 2.000.000đ, ông Ch đã nhận đủ tiền nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Trần Thị Kim H cũng bị ông Ch dùng dây xích đánh trúng nhưng không bị thương nên H không yêu cầu xử lý đối với ông Ch.

Tại phiên tòa;

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố về tội danh, nêu lên các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 34 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị Kim C về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản ” với hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Thị Kim C do hoàn cảnh bị cáo gặp khó khăn.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm. Người có quyền lợi liên quan là ông Nguyễn Văn Mười M cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết

- Về tang vật: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc búa (lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ) dài 37cm; 01 sợi dây băng màu đỏ, có hai đầu móc bằng kim loại, dài 1,45 mét; 01 sợi dây dù dài 40cm vì là tài sản của Trần Văn Ch nhưng ông Ch không yêu cầu nhận lại.

- Bị cáo nhận tội, không tranh luận, bào chữa.

- Bị hại không tranh luận, thống nhất với luận tội của kiểm sát viên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Lời khai nhận của bị cáo Trần Thị Kim C phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Do vợ Trần H A là Phan Kim T còn thiếu nợ Trần Thị Kim C khoảng 200.000.000đ thông qua việc chơi hụi nên C có ý định mang tài sản trong nhà của vợ chồng ông H A đến gửi tại nhà cha ruột của C và H A là Trần Văn Th để khi nào chị T trả tiền thì C trả lại tài sản. Ngày 16/3/2018, Trần Thị Kim C cùng Trần Thị Huỳnh Hoa, Trần Thị Kim H và Nguyễn Văn Ch đến nhà Trần H A thuộc ấp Tân Thuận, xã Tân Phú Trung, huyện V, tỉnh T để mang tài sản đến nhà ông Th như thoả thuận thì bị Trần H A khoá cửa rào, không cho mang tài sản đi được nên Trần Thị Kim C dùng cây búa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 37cm (loại búa chẻ củi) đập phá các tài sản trong nhà Trần H A gồm 02 tấm kính cửa chính; 01 bàn dài bằng gỗ cùng tấm kính lót mặt bàn; 01 tủ kệ đặt tại gian nhà trước; 01 tấm kính cửa phòng ngủ; các tấm kính của 02 tủ chén, sau đó dùng tay buông mạnh 01 ti vi hiệu TOSHIBA, loại 40 inch gây hư hỏng có tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.000.000đ. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đã hoàn thành, bị cáo chỉ vì trong lúc nóng giận, không làm chủ được bản thân đã dùng búa đập phá các tài sản trong nhà ông Trần H A rồi sau đó dùng tay buông mạnh 01 ti vi gây thiệt hại tổng giá trị tài sản là 6.000.000đ. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo C đã xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản của ông Trần H A một cách trái pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương,

làm cho quần chúng nhân dân không yên tâm trong sinh hoạt hằng ngày. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát Nhân dân huyện V và phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo đã “bồi thường khắc phục hậu quả”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị cáo đang nuôi con nhỏ, bị hại bãi nại cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ Luật hình sự năm 2015; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Đồng thời, bị cáo đã thấy được hành vi phạm tội của mình, hậu quả xảy ra không lớn, bị cáo có nơi cư trú ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà phạt bị cáo cải tạo không giam giữ, giao cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú cùng với gia đình bị cáo, giám sát, cải tạo, giáo dục cũng đủ để bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Do hoàn cảnh bị cáo đang nuôi con nhỏ, điều kiện kinh tế khó khăn, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo để bị cáo có điều kiện lo cho gia đình, lo cho các con ăn học.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xem xét. Người có quyền lợi liên quan là ông Nguyễn Văn Mười M cũng không có yêu cầu gì, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc búa (lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ) dài 37cm; 01 sợi dây bằng màu đỏ, có hai đầu móc bằng kim loại, dài 1,45 mét; 01 sợi dây dù dài 40cm vì là tài sản của Trần Văn Ch nhưng ông Ch không yêu cầu nhận lại.

Đối với việc ông Trần Văn Ch bị trói và bị thương trong lúc xô xát với Ch và H, ông Chính từ chối giám định tỉ lệ thương tật, không yêu cầu xử lý hình sự, ông Ch đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm, Trần Thị Kim H cũng bị ông Ch dùng dây xích đánh trúng nhưng không bị thương nên H không yêu cầu xử lý đối với ông Ch, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Kim C phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 178; Điều 36, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ Luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Kim C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án hoặc bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thị Kim C cho Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện V, tỉnh T và gia đình cùng phối hợp giám sát giáo dục bị cáo C.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, bị cáo Trần Thị Kim C phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc búa (lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ) dài 37cm; 01 sợi dây băng màu đỏ, có hai đầu móc bằng kim loại, dài 1,45 mét; 01 sợi dây dù dài 40cm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc Bị cáo Trần Thị Kim C nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án Nhân dân tỉnh T.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Tòa án ND Tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Công an huyện (1);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh (1);
- VKSND H. V + Tỉnh (2);
- Chi cục THADS H. V (1);
- Người tham gia tố tụng khác (3);
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (2).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Thanh Mai

